

BỘ CÔNG THƯƠNG**BỘ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2007/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**ban hành Quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định
và phê duyệt Quy hoạch địa điểm xây dựng Trung tâm điện lực****BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị quyết số 01/2007/QH12 ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ nhất về cơ cấu tổ chức của Chính phủ và số Phó Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ khóa XII;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Luật điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Nghị định số 105/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật điện lực;

Căn cứ Quyết định số 110/2007/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2006 - 2015 có xét đến năm 2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Năng lượng và Dầu khí,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt Quy hoạch địa điểm xây dựng Trung tâm điện lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Đỗ Hữu Hà**

QUY ĐỊNH

nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt
Quy hoạch địa điểm xây dựng Trung tâm điện lực
(ban hành kèm theo Quyết định số 06/2007/QĐ-BCT
ngày 17 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công thương)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt Quy hoạch địa điểm xây dựng các Trung tâm điện lực (sau đây gọi tắt là Quy hoạch TTĐL) có từ 02 (hai) dự án nhà máy nhiệt điện trở lên sử dụng nhiên liệu than, dầu và khí thiên nhiên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực.

Việc xây dựng quy hoạch địa điểm các nhà máy điện hạt nhân, nhà máy thủy điện, nhà máy phát điện sử dụng nguồn năng lượng mới và năng lượng tái tạo không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc lập Quy hoạch TTĐL

1. Đảm bảo phù hợp với quy hoạch

phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các quy hoạch phát triển ngành.

2. Đảm bảo lựa chọn được địa điểm tối ưu cho phát triển các nhà máy nhiệt điện nhằm đáp ứng các yêu cầu phát triển bền vững về môi trường, không khí, nước thải, tiếng ồn,... trên cơ sở sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng của đất nước.

3. Lập Quy hoạch TTĐL do Bộ Công thương quyết định giao nhiệm vụ hoặc phải được sự đồng ý của Bộ Công thương.

4. Các đơn vị tư vấn chuyên ngành có giấy phép hoạt động điện lực mới được lập Quy hoạch TTĐL.

5. Địa điểm xây dựng TTĐL chưa nằm trong quy hoạch tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội hoặc Quy hoạch TTĐL chưa phù hợp với các quy hoạch liên quan đã được phê duyệt thì phải có sự thỏa thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch về lĩnh vực đó.

Điều 4. Kinh phí lập Quy hoạch TTĐL

1. Kinh phí lập Quy hoạch TTĐL được Ngân sách Nhà nước cấp theo quy định của pháp luật. Việc quản lý cấp phát và thanh quyết toán kinh phí lập Quy hoạch TTĐL được thực hiện theo các quy định của pháp luật.

2. Trường hợp Tập đoàn Điện lực Việt Nam hoặc đơn vị tư vấn được giao nhiệm vụ lập Quy hoạch TTĐL ứng trước kinh phí cho việc lập Quy hoạch TTĐL theo đề cương - dự toán do Bộ Công thương phê duyệt thì nguồn kinh phí này sẽ do Bộ Công thương yêu cầu các chủ đầu tư thanh toán lại cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam hoặc tư vấn sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư các dự án trong quy hoạch được duyệt.

3. Việc sử dụng các nguồn tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước cho công tác lập Quy hoạch TTĐL được thực hiện theo các quy định của pháp luật.

Chương II**NỘI DUNG, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LẬP, THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH TTĐL****Điều 5. Căn cứ lập Quy hoạch TTĐL**

Việc lập Quy hoạch TTĐL dựa trên các căn cứ sau:

1. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương tỉnh hoặc khu vực; Các quy hoạch chuyên ngành liên quan tới chương trình phát triển nguồn điện trong 10 năm tới.

2. Quy hoạch kiến trúc xây dựng và quy hoạch sử dụng đất liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Hệ thống số liệu thống kê, các kết quả điều tra cơ bản, khảo sát và hệ thống số liệu, tài liệu liên quan. Các kết quả dự báo về thị trường và tiến bộ khoa học công nghệ trong nước và quốc tế.

Điều 6. Nội dung của Quy hoạch TTĐL

Nội dung Quy hoạch TTĐL (phụ lục kèm theo) bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tổng quan, mục tiêu, cơ sở lập Quy hoạch TTĐL.

2. Hiện trạng kinh tế - xã hội và định hướng phát triển công nghiệp và cơ sở hạ tầng khu vực địa điểm dự án, bao gồm nhưng không hạn chế các vấn đề về: Giao thông vận tải (hàng không, cảng biển, cảng nội địa, đường sắt, đường ô tô), cung cấp nước, cung cấp điện, sử dụng đất, bảo vệ môi trường và các cơ sở hạ tầng khác.

3. Tổng quan về nguồn cung cấp nhiên liệu than, dầu, khí thiên nhiên và quy

hoạch nguồn nhiên liệu dự kiến cung cấp cho các nhà máy.

4. Sự cần thiết đầu tư và vai trò của Quy hoạch TTĐL.

5. Lựa chọn địa điểm, bao gồm nhưng không hạn chế các nội dung về: Điều kiện tự nhiên, đánh giá so sánh lựa chọn các địa điểm tiềm năng, mô tả kết quả khảo sát điều kiện địa hình, địa chất, khí tượng thủy văn của địa điểm kiến nghị lựa chọn.

6. Lựa chọn nguồn nhiên liệu sử dụng, bao gồm các nội dung chính như: Tổng quan về các nguồn, dự báo về giá, khả năng cung cấp lâu dài của các loại nhiên liệu than, dầu, khí cho dự án, xác định nguồn nhiên liệu sử dụng, định hướng phương án vận chuyển nhiên liệu đến địa điểm.

7. Xác định quy mô công suất và các giải pháp kỹ thuật chính về công nghệ, kiến trúc xây dựng.

8. Quy hoạch các hệ thống kỹ thuật bên ngoài, bao gồm: Phương án cấp thải nước làm mát và cung cấp nước ngọt; quy hoạch bãi thải tro xỉ và phương án tái sử dụng tro xỉ; phương án đấu nối lưới điện và hệ thống thông tin liên lạc, điều độ quốc gia; phương án đấu nối hệ thống giao thông bên ngoài.

9. Thiết kế quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch tổng thể mặt bằng TTĐL. Việc

thiết kế quy hoạch tổng thể mặt bằng cần đảm bảo tận dụng tối đa các cơ sở hạ tầng dùng chung cho toàn TTĐL, gồm những hệ thống chính sau đây:

a) Hệ thống điện: Sân phân phối, đấu nối hệ thống SCADA, chiếu sáng, điện thi công và các hệ thống điện khác có liên quan;

b) Hệ thống nhiên liệu, đá vôi: Bến cảng, kho bãi dự trữ, trạm phân phối khí (khi sử dụng nhiên liệu khí thiên nhiên);

c) Hệ thống nước: Cửa nhận nước, trạm bơm tuần hoàn, thải nước tuần hoàn, cung cấp nước ngọt;

d) Hệ thống xử lý môi trường: Bãi thải tro xỉ, xử lý nước thải, xử lý chất thải rắn, thạch cao, hệ thống quan trắc và giám sát môi trường và các hệ thống xử lý môi trường khác;

đ) Phần kiến trúc xây dựng: Đường trục chính, thoát nước mưa, khu quản lý vận hành và sửa chữa, nhà hành chính và nhà điều hành của Ban quản lý dự án, hệ thống cây xanh, san lấp mặt bằng, cốt san nền và các kiến trúc khác;

e) Hệ thống phụ trợ khác: Các tuyến hành lang kỹ thuật, phòng thí nghiệm, khí hydrozen, khí nitơ, phòng cháy chữa cháy, an ninh bảo vệ, gara ô tô, trạm y tế, các dịch vụ và các hệ thống phụ trợ khác.

10. Đánh giá ảnh hưởng môi trường và các giải pháp bảo vệ môi trường bền vững theo quy định của pháp luật về môi trường.

11. Quản lý vận hành và bảo dưỡng thiết bị, quy hoạch khu nhà cán bộ công viên vận hành sửa chữa.

12. Tổ chức thi công xây dựng, vận chuyển thiết bị siêu trường siêu trọng, dự kiến tiến độ đưa vào vận hành các nhà máy.

13. Hình thức đầu tư và sở hữu.

14. Xác định tổng mức đầu tư.

Điều 7. Quy trình lập và thẩm định phê duyệt Quy hoạch TTĐL

1. Căn cứ vào nhu cầu phát triển nguồn điện trong thời gian tới, Bộ Công thương xem xét giao nhiệm vụ lập Quy hoạch TTĐL cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam hoặc các tổ chức tư vấn có Giấy phép hoạt động điện lực theo quy định tại Quyết định số 32/2006/QĐ-BCN ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự và thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung, thu hồi và quản lý sử dụng giấy phép hoạt động điện lực.

2. Tổ chức được giao lập Quy hoạch TTĐL phải thực hiện đúng theo tiến độ, nội dung đề cương được duyệt hoặc thực hiện theo hướng dẫn này.

3. Hồ sơ trình Bộ Công thương thẩm định và phê duyệt gồm:

a) Tờ trình phê duyệt quy hoạch gồm: tóm tắt các nội dung chính của quy hoạch, các ý kiến góp ý của địa phương và các Bộ, ngành liên quan, kiến nghị,...;

b) 05 (năm) bộ đề án quy hoạch và các báo cáo tóm tắt kèm theo;

c) Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh về thỏa thuận địa điểm và sự phù hợp với quy hoạch xây dựng của tỉnh;

d) Ý kiến góp ý của các Bộ Xây dựng về quy hoạch xây dựng; Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường, quy hoạch sử dụng tài nguyên nước; Bộ Giao thông Vận tải về quy hoạch xây dựng bến cảng, đường giao thông; Bộ Quốc phòng và Tổng cục hàng không Việt Nam về an ninh quốc phòng; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy hoạch sử dụng đất.

4. Vụ Năng lượng và Dầu khí Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành thẩm định quy hoạch. Trường hợp cần thiết có thể thuê tư vấn thẩm định hoặc tư vấn phản biện để thực hiện công tác thẩm định.

5. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 3 Điều này, Vụ Năng lượng và

Dầu khí phải hoàn thành công tác thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Công thương xem xét, phê duyệt.

6. Trường hợp Quy hoạch TTĐL cần hiệu chỉnh, Bộ Công thương có văn bản yêu cầu tổ chức được giao lập Quy hoạch TTĐL sửa đổi, bổ sung. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ khi Quy hoạch TTĐL đã được hoàn chỉnh, Vụ Năng lượng và Dầu khí hoàn thành báo cáo thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, phê duyệt.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện Quy hoạch TTĐL

Vụ Năng lượng và Dầu khí chủ trì,

phối hợp với Vụ Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, kiểm tra thực hiện Quy hoạch TTĐL đã được phê duyệt.

Điều 9. Điều chỉnh Quy hoạch TTĐL

1. Trường hợp xuất hiện những yếu tố mới làm thay đổi hoặc điều chỉnh nội dung trong Quy hoạch TTĐL đã được phê duyệt, Chủ đầu tư thực hiện dự án cần phải có văn bản trình Bộ Công thương xem xét quyết định.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân kịp thời báo cáo về Bộ Công thương để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hữu Hòa

Phụ lục

**NỘI DUNG CHI TIẾT QUY HOẠCH ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG
TRUNG TÂM ĐIỆN LỰC**

*(kèm theo Quyết định số 06/2007/QĐ-BCT ngày 17 tháng 10 năm 2007
của Bộ trưởng Bộ Công thương)*

Phần 1. Báo cáo Quy hoạch TTĐL (gồm: Thuyết minh, bản vẽ, tính toán và văn bản pháp lý).

Phần 2. Báo cáo chuyên ngành (được duyệt trong đề cương, bao gồm các báo cáo về: i. Quy hoạch phương án kết nối cơ sở hạ tầng; ii. Tài liệu khảo sát địa hình, địa chất, khí tượng thủy văn; iii. Nguồn nhiên liệu cung cấp và phương án vận chuyển; iv. Quy hoạch đấu nối vào lưới điện Quốc gia; v. Quy hoạch xây dựng cảng; vi. Phương án giải phóng mặt bằng, bồi thường và tái định cư; vii. Phương án cung cấp nước ngọt;...).

Nội dung chi tiết phần thuyết minh Quy hoạch TTĐL gồm:

**Chương I
TỔNG LUẬN**

1. Tổng quan
2. Mục tiêu dự án
3. Quy mô, công nghệ và tiến độ dự án
4. Lựa chọn địa điểm
 - 4.1. Nguyên tắc lựa chọn địa điểm

- 4.2. Tóm tắt lựa chọn địa điểm
- 4.3. Đấu nối nhà máy với hệ thống điện quốc gia
5. Quy hoạch tổng thể
 - 5.1. Nguyên tắc quy hoạch
 - 5.2. Bố trí tổng mặt bằng
 - 5.3. Cung cấp nhiên liệu
 - 5.4. Hệ thống sử dụng chung
 - 5.5. Các tuyến hành lang kỹ thuật
6. Vốn đầu tư
7. Kết luận và kiến nghị.

**Chương II
HIỆN TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG
PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ
CƠ SỞ HẠ TẦNG CỦA KHU VỰC
ĐỊA ĐIỂM QUY HOẠCH**

1. Tổng quan
2. Quy hoạch chung khu vực địa điểm dự án
 - 2.1. Hiện trạng kinh tế xã hội
 - 2.2. Điều kiện tự nhiên
3. Thực trạng cơ sở hạ tầng khu vực

- 3.1. Hiện trạng giao thông
- 3.2. Hiện trạng đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật
- 3.3. Hiện trạng nguồn điện
- 3.4. Hiện trạng lưới điện
- 3.5. Hiện trạng thông tin liên lạc
- 3.6. Hiện trạng cấp nước
4. Định hướng quy hoạch hạ tầng của khu vực
 - 4.1. Định hướng quy hoạch giao thông đường bộ
 - 4.2. Định hướng quy hoạch giao thông đường thủy nội địa
 - 4.3. Định hướng quy hoạch đường sắt
 - 4.4. Định hướng quy hoạch sân bay (nếu có)
 - 4.5. Định hướng quy hoạch hệ thống cấp điện
 - 4.6. Định hướng quy hoạch chung về cung cấp nước
 - 4.7. Định hướng quy hoạch chung về bảo vệ môi trường.

Chương III

QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NGUỒN ĐIỆN, LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC VÀ XÁC ĐỊNH QUY MÔ CÔNG SUẤT CỦA ĐỊA ĐIỂM QUY HOẠCH

1. Hiện trạng nguồn điện và lưới điện khu vực

2. Nhu cầu và kế hoạch phát triển điện khu vực quy hoạch địa điểm
3. Cân bằng công suất, điện năng và xác định quy mô công suất
 - 3.1. Các nguyên tắc cân bằng công suất
 - 3.2. Các nguyên tắc cân bằng năng lượng
 - 3.3. Kết quả tính toán xác định quy mô công suất
4. Về vai trò của dự án đối với lưới điện khu vực.

Chương IV

LỰA CHỌN ĐỊA ĐIỂM QUY HOẠCH

- 4.1. Quá trình khảo sát, đánh giá lựa chọn địa điểm
- 4.2. Mô tả điều kiện tự nhiên các địa điểm tiềm năng
- 4.3. Các phương án địa điểm
- 4.4. Phân tích so sánh lựa chọn địa điểm
- 4.5. Kết luận và kiến nghị chọn địa điểm.

Chương V

QUY HOẠCH CUNG CẤP NHIÊN LIỆU (THAN, DẦU, KHÍ)

1. Tổng quan về nhiên liệu
2. Nhu cầu nhiên liệu tiêu thụ của TTĐL

3. Dự kiến nguồn cung cấp (chủng loại, đặc tính,...)

4. Đánh giá nguồn và khả năng cung cấp nhiên liệu cho TTĐL (nội địa, nhập khẩu)

5. Dự báo giá nhiên liệu cấp đến TTĐL (nội địa, nhập khẩu)

6. Nhiên liệu phụ và đá vôi

7. Phương án vận chuyển nhiên liệu đến TTĐL (nội địa, nhập khẩu)

Ghi chú: Tùy theo nhiên liệu dự kiến sử dụng cho TTĐL (than, dầu hoặc khí để lập theo phương án chọn).

Chương VI

CUNG CẤP NƯỚC NGỌT

1. Hiện trạng nguồn cung cấp nước ngọt trong vùng quy hoạch địa điểm

1.1. Đặc điểm của nguồn nước mặt và nước ngầm

1.2. Hiện trạng các công trình cung cấp nước ngọt

1.3. Hiện trạng khai thác nước và cung cấp nước ngọt

2. Phương án cung cấp

2.1. Xác định nhu cầu tiêu thụ và cân bằng cung cầu

2.2. Phương án quy hoạch

2.3. Đánh giá chất lượng nước và xác định mức giá nước cung cấp.

Chương VII

CÁC GIẢI PHÁP KỸ THUẬT CHÍNH

1. Lựa chọn công nghệ

2. Đặc tính kinh tế kỹ thuật của nhà máy

2.1. Lựa chọn công suất tổ máy

2.2. Lựa chọn công nghệ và các thông số kỹ thuật chính của nhà máy

2.3. Định hướng công nghệ Lò hơi (cho các nhà máy nhiệt điện than)

3. Định hướng các thiết bị chính

3.1. Đối với nhiệt điện ngưng hơi gồm: Lò hơi, tuabin hơi, máy phát và thiết bị phụ trợ

3.2. Đối với nhiệt điện tuabin khí hỗn hợp, gồm: Tuabin khí, lò thu hồi nhiệt, tuabin hơi, máy phát và các thiết bị phụ trợ

3.3. Thiết bị phân điện: Máy phát, máy biến áp chính, sân phân phối, cáp điện áp, đo lường điều khiển, thông tin liên lạc

4. Hệ thống phụ trợ nhà máy

4.1. Hệ thống nước làm mát tuần hoàn

4.2. Hệ thống quạt gió, quạt khói

4.3. Hệ thống khử Nox trong khói thải

4.4. Hệ thống sấy không khí

4.5. Hệ thống lọc bụi

4.6. Hệ thống thu hồi và xử lý tro xỉ

4.7. Hệ thống khử lưu huỳnh

- | | |
|---|--|
| <p>4.8. Hệ thống cung cấp nhiên liệu than</p> <p>4.9. Hệ thống cung cấp nhiên liệu dầu FO</p> <p>4.10. Hệ thống cung cấp nước ngọt</p> <p>4.11. Hệ thống xử lý nước khử khoáng</p> <p>4.12. Hệ thống xử lý nước thải</p> <p>4.13. Hệ thống Phòng cháy chữa cháy</p> <p>4.14. Xưởng sửa chữa, phòng thí nghiệm, kho</p> <p>4.15. Khác</p> <p>5. Các giải pháp kỹ thuật phân kiến trúc xây dựng</p> <p>5.1. Điều kiện tự nhiên (địa hình, địa chất, thủy văn, địa chấn,...)</p> <p>5.2. Lựa chọn cao trình san nền</p> <p>5.3. Các giải pháp phân kiến trúc và cây xanh</p> <p>5.4. Các giải pháp kết cấu, xử lý nền móng chủ yếu</p> <p>5.5. Các hạng mục xây dựng chủ yếu</p> <p>5.6. Hệ thống đường giao thông (nội bộ và ngoài nhà máy)</p> <p>6. Khu quản lý vận hành nhà máy</p> <p>7. Quy hoạch bãi thải tro xỉ (đối với nhiệt điện than).</p> | <p>1.1. Diện tích sử dụng đất</p> <p>1.2. Khả năng cung cấp nhiên liệu đến địa điểm</p> <p>1.3. Khả năng cung cấp nước làm mát</p> <p>1.4. Khả năng cung cấp nước ngọt</p> <p>1.5. Các yếu tố về môi trường</p> <p>1.6. Kết luận về giới hạn về quy mô công suất của địa điểm</p> <p>2. Bố trí tổng mặt bằng địa điểm</p> <p>2.1. Nguyên tắc bố trí Tổng mặt bằng</p> <p>2.2. Các phương án bố trí Tổng mặt bằng</p> <p>3. Quy hoạch tổng mặt bằng TTĐL</p> <p>3.1. Cơ sở dữ liệu sử dụng quy hoạch</p> <p>3.2. Quy hoạch các hệ thống cơ sở hạ tầng chung TTĐL (nguyên tắc thiết kế quy hoạch, phạm vi, quy mô, phân kỳ đầu tư,...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy hoạch đấu nối hệ thống - Quy hoạch hệ thống cung cấp nhiên liệu - Quy hoạch hệ thống đá vôi, thạch cao (cho nhiệt điện than và dầu) - Quy hoạch hệ thống cấp thải nước làm mát - Quy hoạch hệ thống cung cấp nước ngọt - Quy hoạch hệ thống thải tro xỉ (cho nhiệt điện than) - Quy hoạch hệ thống bến cảng |
|---|--|

Chương VIII

QUY HOẠCH MẶT BẰNG TỔNG THỂ

1. Điều kiện kỹ thuật của địa điểm

- Quy hoạch hệ thống đường giao thông và cây xanh

- Quy hoạch hệ thống phòng cháy chữa cháy

- Quy hoạch hệ thống xử lý chất thải và giám sát môi trường

- Quy hoạch nhà hành chính, nhà quản lý vận hành, nhà điều hành

- Quy hoạch hệ thống khác

3.3. Quy hoạch các tuyến hành lang kỹ thuật TTĐL

3.4. Quy hoạch các giao diện và các hạng mục giao chéo nhau TTĐL.

Chương IX

ĐẦU NỐI VỚI HỆ THỐNG ĐIỆN

1. Lựa chọn cấp điện áp và phương pháp đầu nối:

1.1. Lựa chọn cấp điện áp đầu nối

1.2. Các phương án đầu nối với hệ thống

2. Tính toán lựa chọn phương án đầu nối với hệ thống điện quốc gia

2.1. Điều kiện tính toán

2.2. Kết quả tính toán

2.3. Chi phí xây dựng lưới điện đồng bộ

2.4. So sánh lựa chọn phương án đầu nối

3. Kết nối và kiến nghị về phương án đầu nối.

Chương X

QUY HOẠCH PHƯƠNG ÁN VẬN CHUYỂN

1. Tổng quan

2. Quy hoạch vận chuyển than nội địa

3. Quy hoạch vận chuyển than nhập

4. Quy hoạch đường ống dẫn khí

5. Vận chuyển nhiên liệu dầu

6. Giải pháp vận chuyển các thiết bị trọng lượng lớn.

Chương XI

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Hiện trạng môi trường khu vực

2. Vấn đề giải phóng mặt bằng, đền bù, tái định cư

3. Các tác động đến môi trường

4. Biện pháp giảm thiểu và kiểm soát môi trường.

Chương XII

QUẢN LÝ VẬN HÀNH

1. Dự kiến tổ chức điều độ, vận hành và bảo trì toàn TTĐL

2. Dự kiến xây dựng khu vận hành sửa chữa toàn TTĐL

3. Dự kiến chương trình đào tạo.

Chương XIII TỔ CHỨC THI CÔNG

1. Đặc điểm thi công
2. Dự tính khối lượng vật liệu thi công chủ yếu
3. Quy hoạch mặt bằng tổ chức thi công
4. Biện pháp tổ chức thi công chính
5. Quy hoạch điện nước phục vụ thi công và thông tin liên lạc
6. Quy hoạch vận chuyển thiết bị và vật liệu thi công
7. Phối hợp mặt bằng tổ chức thi công toàn TTĐL

8. Dự kiến nhân lực thi công.

Chương XIV ƯỚC TÍNH TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ VÀ HÌNH THỨC ĐẦU TƯ

1. Tổng quan
2. Các phương án đầu tư
3. Chi phí đầu tư và nguồn vốn
4. Chi phí đầu tư các công trình dùng chung và dự kiến phân bổ vốn.

Chương XV KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận
2. Kiến nghị.